

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2025
của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 67/TTr-SNN ngày 01/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn như sau:

1. Tên dự án: Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn.

2. Địa điểm lập dự án: Trên địa bàn các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thuận, Vĩnh Quang, Vĩnh Hoà thuộc huyện Vĩnh Thạnh; xã Tây Thuận, Bình Tân, Bình Thuận thuộc huyện Tây Sơn; xã Đăk Mang, Bók Tót thuộc huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định và xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

3. Mục tiêu dự án

a) Quản lý bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có; nâng cao độ che phủ, bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy, bảo tồn tính đa dạng sinh học.

b) Sử dụng có hiệu quả đất trống đồi núi trọc, xác định cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đáp ứng nhu cầu lâm sản cho công nghiệp chế biến và tiêu dùng.

c) Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng dự án, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự xã hội tại địa phương.

4. Quy mô dự án

a) Quản lý bảo vệ rừng:

- Rừng tự nhiên: 51.766,65 lượt ha.

+ Diện tích rừng tự nhiên sản xuất ngừng khai thác được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg: 6.743,07 ha;

+ Diện tích rừng tự nhiên phòng hộ được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 627,41 ha;

+ Khoán bảo vệ rừng bằng nguồn tiền DVMTR: 2.630,65 ha;

+ Diện tích Công ty tự Quản lý bảo vệ rừng bằng nguồn DVMTR: 352,2 ha.

- Rừng trồng: 7.477,6 lượt ha.

+ Rừng trồng sản xuất: 1.455,7 ha;

+ Rừng trồng phòng hộ: 19,18 ha;

+ Rừng trồng trên diện tích đất trống xen kẽ trong rừng tự nhiên: 20,64 ha.

b) Phát triển rừng:

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 147,67 ha.

- Nuôi dưỡng, khoanh nuôi bảo tồn và phát triển một số lâm sản có giá trị được liệu: 30 ha.

- Rà soát, lập hồ sơ quản lý xây dựng phương án trồng lại rừng bằng cây bản địa trên diện tích đất nương rẫy người dân đang canh tác: 232,62 ha.

- Trồng mới và chăm sóc rừng trồng phòng hộ (TRTT): 4,2 ha.

- Trồng khắc phục thiệt hại rừng trên diện tích đất trống, đất nương rẫy bỏ hoang xen kẽ trong rừng tự nhiên: 9,5 ha.

- Trồng lại rừng sản xuất sau khai thác: 942,4 lượt ha.

- Chăm sóc rừng trồng sản xuất: 2.226,9 lượt ha.
- Trồng cây phân tán: 35.000 cây.
- Sản xuất cây giống: 5,5 triệu cây.

c) Sử dụng rừng: Khai thác rừng trồng sản xuất: 942,4 ha.

d) Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Xây dựng vườn ươm cây giống lâm nghiệp và cây hoa cảnh quan tại xã Vĩnh Sơn: Diện tích 1,5 ha.

- Xây dựng bếp ăn tập thể tại Văn phòng Trạm Quản lý bảo vệ rừng Vĩnh Sơn: Diện tích 72 m².

- Xây dựng, sửa chữa và duy trì 04 trạm, 07 chốt trạm Quản lý bảo vệ rừng .

- Sửa chữa, nâng cấp nhà Trạm Quản lý bảo vệ rừng Bình Tân: Nhà cấp 4, diện tích 100 m².

- Xây dựng Trạm Quản lý bảo vệ rừng Đăk Mang: Nhà cấp 4, diện tích 54 m².

- Nâng cấp vườn ươm Bình Tân: Diện tích 3,0 ha.

- Sửa chữa tuyến đường lâm nghiệp kết hợp băng cản lửa, tuần tra bảo vệ rừng với chiều dài 3,2 km tại xã Bok Tới, huyện Hoài Ân.

5. Tổng vốn đầu tư: 79.390,099 triệu đồng (*Bảy mươi chín tỷ, ba trăm chín mươi triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

6. Nguồn vốn

a) Nguồn ngân sách Nhà nước: 11.590,285 triệu đồng.

- Vốn đầu tư (Trồng rừng thay thế 4,2 ha): 319,275 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương: 11.271,01 triệu đồng, trong đó: Kinh phí quản lý bảo vệ rừng rừng phòng hộ theo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững 1.156,404 đồng. Kinh phí quản lý bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất ngừng khai thác 10.114,605 triệu đồng.

b) Nguồn ngoài ngân sách Nhà nước: 67.799,814 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn thu dịch vụ môi trường rừng: 15.757,371 triệu đồng.

+ Khoán bảo vệ rừng tự nhiên cho cộng đồng: 5.261,3 triệu đồng;

+ Bảo vệ rừng tự nhiên: 9.306,883 triệu đồng;

+ Rà soát đất đai, xây dựng phương án phục hồi rừng: 81,285 triệu đồng;

+ Trồng cây phân tán: 525 triệu đồng;

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: 132,903 triệu đồng;

+ Nuôi dưỡng rừng tự nhiên, nuôi dưỡng kết hợp khoanh nuôi bảo tồn và phát triển một số lâm sản là cây dược liệu có giá trị: 450 triệu đồng.

- Vốn sản xuất kinh doanh và vốn huy động khác: 52.042,443 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty: 32.543,272 triệu đồng; trong đó: Đầu tư trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng sản xuất: 29.868,272 triệu đồng; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 1.775 triệu đồng; chứng chỉ rừng 900 triệu đồng;

+ Nguồn dự kiến thu hồi vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp ở Công ty TNHH Sông Kôn - Phú Tài: 6.227 triệu đồng, đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn;

+ Vốn vay Ngân hàng thương mại: 10.800 triệu đồng, đầu tư trồng rừng sản xuất;

+ Vốn hỗ trợ của các chương trình, dự án khác 300 triệu đồng: Mô hình chuyển hóa rừng gỗ lớn 10 ha;

+ Nguồn vốn khác: 2.172,171 triệu đồng, trong đó: Xây dựng mới Trạm QLVR GNí 250 triệu đồng; xây dựng vườn ươm Vĩnh Sơn: 1.200 triệu đồng; Trồng phục hồi rừng 9,5 ha: 722,171 triệu đồng.

7. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn.

8. Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2025.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh; Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Ru*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh
Nguyễn Tuấn Thanh